

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 09/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Ngọc Minh

2. Ông Đoàn Văn Tâm

3. Bà Đào Thị Kim Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Vương Quốc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Tô Quốc T**, sinh năm 1998, tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: tổ 5, khu phố V, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 6/12; cha: Tô Quốc B; mẹ: Ngô Thị N; em ruột: 01 người, sinh năm 2002.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 12/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào tháng 4/2021, chưa được xóa án tích.

Ngoài ra, về nhân thân, năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 18/7/2017 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021.

2. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 2001, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: tổ 3A, khu phố V, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; cha: Nguyễn Văn V1; mẹ: Trần Thị Ly N1; em ruột: 01 người, sinh năm 2008.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 10/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 08/4/2020, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân, ngày 13/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố R, Kiên Giang quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021.

3. **Danh S**, sinh năm 1998, tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: tổ 3, khu phố T, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 3/12; cha: Danh U, đã chết; mẹ: Ong Xa H, đã chết; anh chị ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 cho đến nay.

4. **Danh Ng**, sinh năm 1988, tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: tổ 3, khu phố T, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; cha: Danh U, đã chết; mẹ: Ong Xa H, đã chết; anh chị em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Tô Quốc T*: Luật sư **Lê Trọng H1**- Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Căn 2 - Lô 3, đường P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Danh S*: Luật sư **Bùi Hảo Th** - Văn phòng luật sư P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: số 44, đường G, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Danh Ng:*
Luật sư **Thái Đức G**, thuộc Văn phòng Luật sư D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: số 36, đường G, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bị hại:* **Trương Thanh Tr**, sinh năm 1988 (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Trương Đại Đ**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: B27, Lô B khu dân cư D, khu phố V1, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Trương Thanh T1**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Lô E-E52, khu dân cư D, khu phố V1, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **Trương Lệ Y**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 103/51/9A, đường Tr, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Trương Đại Đ, bà Trương Thanh T1 đều ủy quyền cho bà Trương Lệ Y, bà Y có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Trương Thị Tr1**, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: số E45, đường X, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Trương Quốc K**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: số E45, đường X, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh **Trương Quốc K1**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Đường V1, khu phố X, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh **Trần Văn T2**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số E45, đường X, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

4. Chị **Danh Thị Bé Ng**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: E45, khu dân cư D, khu phố V1, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

5. Chị **Trương Thị Tr2**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: số E45, đường X, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

(Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/10/2021, Tô Quốc T, Nguyễn Văn V, Danh Ng, Danh S, Danh H2 tổ chức uống rượu ở nhà của H2 tại khu phố 3, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; lúc này T điện thoại cho Trương Văn K2 nói là không nên bình luận bạn gái của T qua mạng xã hội nữa. Thời điểm này K2 đang uống rượu cùng với Trương Thanh Tr, Trương Quốc K tại nhà của K2 ở số E45, đường X, khu phố X, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Do K2 mở loa điện thoại lớn nên Tr, K nghe được, cùng xen vào cự cãi, thách đánh nhau với T. K thách thức T: có ngon thì đến nhà K đánh nhau. Sau đó T rủ V, Ng, S, H2 đi đánh nhau với K thì V, Ng, S đồng ý; riêng H2 không chịu đi. Sau đó, T lấy một cây dao cán nhựa màu đen; V, Ng mỗi người lấy 01 cây dao Thái Lan cán nhựa màu vàng để làm hung khí đánh nhau. Khi đi, S chở T, V chở Ng bằng xe mô tô đến nhà K. Lúc này Tr, K, K2 vẫn còn ngồi ở hàng ba nhà; thấy nhóm của T đến, K đóng cửa rào lại thì T đập phá cửa rào cùng Ng, S xông vào, V đứng ở ngoài cửa canh người nào chạy ra thì dùng dao đâm. T cầm dao xông vào đâm trúng cánh tay trái của K một nhát, K chạy vào nhà chốt cửa lại trốn. K2 bỏ chạy, bị V cầm dao cán vàng (loại dao Thái Lan) đâm trúng vào trán một nhát, K1 bỏ chạy cách hiện trường khoảng 50m trốn. Còn Tr thấy nhóm của T đến nên vào nhà lấy cây dao (loại dao Thái Lan cán nhựa màu đen) chạy ra đánh nhau với T, Ng, S. Tr cầm dao đâm một nhát vào vùng cổ của Ng chảy máu. Lúc T, Ng, S câu vật Tr té ngã trên hàng ba; trong tư thế té ngã, Tr cầm dao đâm trúng vào gối trái T một nhát, T quỵ xuống. Thấy T bị té ngã, S lao vào tháo gỡ, tước lấy cây dao trên tay của Tr, đâm trúng vào chân của Tr một nhát rồi ném bỏ cây dao tại hiện trường. Cùng lúc này Ng xông vào dùng tay đánh từ trên xuống trúng vào người của Tr nhiều cái, tiếp tục cầm dao Thái Lan đâm trúng chân của Tr một nhát, Tr cầm dao đâm hỗn loạn vào người Ng. Thấy Ng bị đâm, T lê người lại, cầm dao đâm liên tiếp vào người của Tr nhiều nhát, trong đó một nhát trúng vào ngực trái làm Tr buông dao gục tại chỗ, tử vong trước khi vào Bệnh viện.

T kêu cả nhóm rút, trên đường về thì T, V, Ng ném bỏ con dao xuống lùm

cỏ bên đường. Đến sáng ngày 03/10/2021, T, V, Ng, S đến Cơ quan điều tra đầu thú.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 922/TT ngày 19/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đối với Trương Thanh Tr như sau:

1. Các kết quả chính: Trên người nạn nhân có vết thương dẫn đến tử vong ở vùng dưới đầu trong xương đòn trái, vết thương có kích thước 3cm x 1,5cm, bờ mép sắc gọn, theo chiều hướng từ trên xuống dưới và chệch S phải, sâu vào khoang ngực trái gây đứt sụn sườn số 2 và cơ gian sườn số 2-3 bên trái dài 3,5cm và đứt thủng xuyên thấu thùy trên phổi trái; đứt thủng màng bao tim dài 3,5cm và đứt thủng tĩnh mạch phổi trái dài 2cm.

- Tụ máu dưới da và cơ vùng ngực trái kích thước 12cm x 1 lcm.
- Khoang màng phổi phải có khoảng 200ml máu loãng.
- Khoang màng phổi trái có khoảng 1500ml máu loãng và 500gam máu cục.
- Khoang màng tim có khoảng 1000ml máu loãng và 100 gam máu cục.

2. Nguyên nhân chết: sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái gây đứt thủng phổi trái và tĩnh mạch phổi trái.

3. Cơ chế hình thành thương tích: vết thương dẫn đến tử vong trên người Trương Thanh Tr có đặc điểm phù hợp với vết thương do vật sắc nhọn gây nên. Chiều hướng vết thương từ trên xuống dưới và chệch sang phải, sâu vào khoang ngực trái.

** Việc thu giữ vật chứng.*

- 01 cây dao kim loại màu trắng, lưỡi dao dài 19 cm, rộng 2,8cm, một cạnh sắc mũi nhọn, cong về bên phải, cán dao bằng nhựa nâu đen, dài 12cm, rộng 2,8cm, dày 1,4cm.

- 01 cây dao dài 21,5cm, loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao màu trắng sắc bén dài 11cm mũi nhọn. Trên cán dao có dán giấy hiệu KIWI.

- 01 cái nôi bằng kim loại màu trắng.
- 01 mẫu vết màu nâu đỏ (vị trí số 01).
- 02 mẫu vết màu nâu đỏ (vị trí số 03).

Đối với cây dao gây án của bị can Tô Quốc T, Nguyễn Văn V và Danh Ng các bị can khai nhận đã ném bỏ con dao trong lùm cỏ bên đường. Cơ quan

CSĐT đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy.

** Về trách nhiệm dân sự.*

Gia đình bị hại Trương Thanh Tr yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 500.000.000đ và yêu cầu bồi thường tiền mai tang phí 15.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường các khoản khác. Gia đình bị can Tô Quốc T đã bồi thường được 50.000.000đ tiền tổn thất tinh thần và 15.000.000đ tiền mai táng phí. Các bị can Nguyễn Văn V, Danh Ng, Danh S chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSTKG-P2 ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Tô Quốc T, Nguyễn Văn V, Danh S và Danh Ng về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Nhóm các bị cáo Tô Quốc T, Nguyễn Văn V, Danh Ng và Danh S và bên bị hại Tr, K, K2 do mâu thuẫn, thách thức nhau qua điện thoại dẫn đến nhóm các bị cáo cầm theo hung khí là dao cán nhựa, dao Thái lan đi đến nhà của K để đánh nhau. Khi thấy các bị cáo đến K đóng cửa rào lại thì bị cáo Tiền đập cửa rào cùng S, Ng xông vào đánh nhau với những người trong nhà, bị cáo V cầm dao đứng chặn ngoài cổng đợi có người ra thì đâm. K2 và Ng tắt bóng đèn trốn, còn Tr cầm dao chống trả và bị đâm nhiều nhát, trong đó có 01 nhát dao bị T đâm thấu ngực trái đứt thủng phổi theo Kết luận giám định pháp y tử thi xác định là Ng nhân dẫn đến sốc mất máu cấp tử vong. Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến tính mạng người khác một cách côn đồ, trái pháp luật. Do đó, Viện Kiểm sát có đủ cơ sở giữ Ng quan điểm Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Giết người”. Xét vai trò của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Tô Quốc T mức án từ 18 đến 19 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 17 đến 18 năm tù. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Danh S, Danh Ng mỗi bị cáo từ 15 đến 16 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên không có yêu cầu xem xét gì thêm, Viện kiểm sát không đề nghị.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng trong vụ án.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Tô Quốc T: Thống nhất quan điểm truy tố về tội danh “Giết người” và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị xem xét bị cáo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đi đầu thú, thành khẩn khai báo, tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bên bị hại có bình luận ảnh của bạn gái bị cáo trên mạng và điện thoại thách thức đánh nhau mới dẫn đến bị cáo thiếu kiềm chế đi gây án nên cần xem xét bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án. Từ đó xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V và Danh Ng: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị xem xét về mặt chủ quan các bị cáo không có ý định giết bị hại, chỉ chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm, bị hại cũng có lỗi khi thách thức đánh nhau, phần bồi thường bị cáo T đồng ý thực hiện thay nghĩa vụ bồi thường dùm cho bị cáo, đã được bị hại chấp nhận, nên cần áp dụng thêm tình tiết bồi thường khắc phục hậu quả và quyết định cho bị cáo mức án nhẹ cho các bị cáo.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Danh S: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Về ý chí chủ quan ban đầu bị cáo không biết các bị cáo đi đánh nhau, do thấy em mình cùng đi nên bị cáo cũng cầm hung khí đi theo, quá trình đánh nhau bị cáo bị đâm vào vùng cổ 01 nhát nên mới lấy dao đâm lại vào chân của bị hại 01 nhát, đây không phải là vết thương gây ra cái chết cho bị hại nên bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, vai trò không đáng kể, bị hại cũng có lỗi trong vụ án. Phần bồi thường đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết bồi thường khắc phục hậu quả và áp dụng Điều 54 xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt bị truy tố.

Ý kiến đại diện ủy quyền của bị hại: Không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Những người có liên quan đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị cáo và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Các bị cáo thấy được hành vi của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Tô Quốc T, Nguyễn Văn V, Danh Ng, Danh S khai nhận như sau:

[2.1] Bị cáo Tiền, khi đang uống rượu với các bị cáo khác, có cự cãi qua điện thoại với nhóm của K2. Khi nghe bên K2, Tr thách thức đến đánh nhau thì T đã rủ V, Ng, S lấy theo dao đi đánh nhóm của K. Khi đi, T cầm 01 con dao cán nhựa đi trên xe do S chở. Khi đến nhà K, bị cáo đẩy cửa xông vào S, Ng cũng đi vào còn V cầm dao chặn ở cửa. Khi vào nhà Tr cầm dao đâm Ng, bị cáo đâm trúng tay K, S cũng xông vào đánh nhau hỗn loạn. Bị cáo bị Tr đâm trúng đầu gối, bị cáo có cầm dao đâm trúng vào ngực trái của Tr. Sau đó bị cáo được kè ra xe chạy về, vứt bỏ hung khí trên đường, sau đó ra Công an đầu thú.

[2.1] Bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận có cùng thực hiện hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo T, khi đi bị cáo có cầm theo 01 con dao Thái Lan, đến nơi bị cáo đứng chặn ngoài cổng. Khi K1 chạy ra, bị cáo có đâm trúng vào trán của K2, khi nghe K1 nói mới đến, không biết gì thì bị cáo cho K2 đi, ngoài ra bị cáo không có làm gì nữa.

[2.2] Bị cáo Danh S khai nhận cùng các bị cáo khác đi đánh nhóm của K, bị cáo không mang theo hung khí, khi đi bị cáo chở T qua đến nhà K cùng T xông vào nhà và tham gia đánh nhau với Tr. Sau khi Tr bị té xuống bị cáo có giật lấy câu dao trên tay Tr đâm trúng vào chân của Tr 01 nhát, lúc này thấy Tr bị ngã bị cáo đứng dậy kéo T ra về nhà sau đó ra đầu thú.

[2.3] Bị cáo Danh Ng khai nhận, khi nghe việc mâu thuẫn thách thức giữa T và người thanh niên, thấy T lấy xe cả nhóm đi bị cáo hỏi thì T nói đi qua cầu Suối đánh nhau nên bị cáo xin theo tham gia và cầm theo 01 con dao Thái Lan. Khi đến đập cửa xông vào bị cáo thấy những người khác trốn đi, còn lại Tr

cầm dao đánh nhau với nhóm của bị cáo. Tr và T dùng dao đâm và câu vật nhau, khi thấy cả 02 cùng té xuống bị cáo có lấy dao ra đâm trúng vào chân Tr 01 nhát, bị cáo cũng bị Tr đâm trúng cổ chảy máu, thấy Tr nằm yên, T bị thương ở chân cả nhóm bỏ ra về đến ngày hôm sau bị cáo đi đầu thú.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Kết luận giám định pháp y tử thi Trương Thanh Tr có hơn 12 vết thương do vật sắc nhọn gây ra, trong đó vết đâm ở ngực trái làm đứt thùy phổi dẫn đến sốc mất máu cấp tử vong. Hành vi dùng dao đâm nhiều nhát gây ra hậu quả chết người như trên của các bị cáo là đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, tước đi quyền được sống của người khác. Trong nhóm cùng đi gây án chỉ có bị cáo T là biết và có lời lẽ qua lại với bên K2 nhưng khi bị cáo T muốn đi đến nhà bị hại thì các bị cáo khác đã hưởng ứng nhiệt tình cùng đi, cùng mang theo hung khí và cùng tham gia đánh nhau một cách côn đồ và quyết liệt, dùng tay đánh, dùng dao sắc nhọn đâm nhiều nhát vào nhiều vị trí trên cơ thể bị hại dẫn đến tử vong. Các bị cáo cùng thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả đã gây ra. Hành vi đến tận nhà, đập cửa xông vào chém chết người của các bị cáo là hung hăng, xem thường pháp luật, gây phẫn nộ và hoảng sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Tuy nhiên cũng cần xem xét thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả cùng các tình tiết của vụ án, ý kiến Viện kiểm sát, luật sư bào chữa, ý kiến đại diện bị hại từ đó quyết định một mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tính chất, vai trò đồng phạm trong vụ án: Bị cáo Tô Quốc T có vai trò cao nhất trong vụ án, do bị cáo là người khởi sự và thực hiện hành vi quyết liệt nhất, bị cáo T là người đã đâm 01 nhát dao vào ngực trái dẫn đến cái chết cho bị hại. Các bị cáo S, Ng đều giữ vai trò là người thực hành tích cực, đánh nhau với bị hại, đâm vào chân, vào đùi bị hại. Bị cáo V tuy không trực tiếp

xông vào nhà bị hại nhưng cũng cầm hung khí đón ở cửa khi thấy có người ra liền dùng dao đâm, do K2 nói mới tới, không biết gì nên mới cho đi. HĐXX căn cứ vào Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định mức án cho các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tô Quốc T và bị cáo Nguyễn Văn V đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản Điều 52 BLHS. Bị cáo Danh Ng, Danh S không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Danh S, Danh Ng có nhân thân tốt, là người dân tộc khmer, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; Tất cả các bị cáo sau khi phạm tội đều ra đầu thú và đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo T đứng ra bồi thường thay cho tất cả các bị cáo còn lại, đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, từ đó đủ cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo.

[6] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Đề nghị về tội danh, các tình tiết và mức án của Viện Kiểm sát là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[7] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Tô Quốc T: Thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ là phù hợp. Về ý kiến cho rằng bị hại có một phần lỗi trong vụ án là không có cơ sở, việc điện thoại cự cãi qua lại và sự chống trả khi bị nhóm bị cáo cầm hung khí đập cửa xông vào nhà trong đêm tối không phải là hành vi trái pháp luật nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có lỗi của bị hại. Ngoài bị hại đã chết trong vụ án, những người khác cũng bị gây thương tích nhưng không yêu cầu xử lý. Bị cáo cũng là người được cải tạo giáo dục nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do đó cần quyết định cho bị cáo mức án tương xứng.

[8] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V và Danh Ng: Thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ là phù hợp. Đề nghị xem xét bị cáo Danh Ng là người dân tộc Khmer, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, vai trò trong vụ án không cao và áp dụng thêm tình tiết bồi thường khắc phục hậu quả cũng là có cơ sở HĐXX chấp nhận. Về ý kiến cho rằng bị hại có lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của luật sư là không phù hợp.

[9] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Danh S: Thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như tình tiết bồi thường khắc phục hậu quả là phù hợp. Riêng về việc đề nghị xem xét vai trò của bị cáo S giúp sức không đáng kể trong vụ án là không có cơ sở. Bị cáo S là người chở bị cáo T đi đến nhà bị hại vào lúc đêm tối, cùng T xông vào nhà bị hại, ngoài việc đánh nhau bằng tay với bị hại, bị cáo còn đoạt lấy cây dao trên tay bị hại đâm vào chân bị hại tại thời điểm bị hại đã bị T đâm gục. Điều này cho thấy sự quyết liệt, giúp sức tích cực của bị cáo S trong vụ án. Từ đó, đề nghị mức án dưới khung hình phạt là chưa tương xứng, HĐXX không chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm bồi thường: Các bên đã thỏa thuận thực hiện việc bồi thường xong, không ai có yêu cầu gì khác, HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Tô Quốc T**, bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Tô Quốc T** 19 (mười chín) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03 tháng 10 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 16 (mười sáu) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03 tháng 10 năm 2021.

- Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Danh S**, bị cáo **Danh Ng** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Danh S** 15 (mười lăm) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03 tháng 10 năm 2021.

Xử phạt bị cáo **Danh Ng** 13 (mười ba) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03 tháng 10 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm:

- 01 cây dao kim loại màu trắng, lưỡi dao dài 19 cm, rộng 2,8cm, một cạnh sắc mũi nhọn, cong về bên phải, cán dao bằng nhựa nâu đen, dài 12cm, rộng 2,8cm, dày 1,4cm.

- 01 cây dao dài 21,5cm, loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao màu trắng sắc bén dài 11cm mũi nhọn. Trên cán dao có dán giấy hiệu KIWI.

- 01 cái nồi bằng kim loại màu trắng.

- 01 mẫu vết màu nâu đỏ (vị trí số 01).

- 02 mẫu vết màu nâu đỏ (vị trí số 03).

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 49/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Tô Quốc T, Nguyễn Văn V, Danh Ng, Danh S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Báo cho các bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2023). Đối với đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (2);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Nguyễn Diệu Hiền